

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

| | |
|----------------------|---|
| E-ĐKC 1.1 | Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Quảng Ninh - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc |
| E-ĐKC 1.3 | Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu] |
| E-ĐKC 1.10 | Địa điểm dự án: Đặc khu Vân Đồn – tỉnh Quảng Ninh |
| E-ĐKC 1.11 | Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng hoặc từ thời điểm nhà thầu tư vấn thực hiện công tác khảo sát. |
| E-ĐKC 2.2 (i) | Các tài liệu khác: _____ [Ghi các tài liệu khác, nếu có] |
| E-ĐKC 4.1 | Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không. |
| E-ĐKC 5.1 | Các trường hợp khác: <i>không áp dụng</i> |
| E-ĐKC 7 | Loại hợp đồng: Trọn gói |
| E-ĐKC 8 | Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu. |
| E-ĐKC 10 | 10.1. Tạm ứng: Không áp dụng 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 02 lần. - Đợt 1: Khi sản phẩm tư vấn hồ sơ lập BCKTKT đầu tư xây dựng được nghiệm thu và được đánh giá đạt chất lượng, tiến độ, tuân thủ các điều kiện của hợp đồng thì bên A sẽ thanh toán cho Nhà thầu không quá 80% giá trị nghiệm thu của hợp đồng. - Đợt 2: Bên A sẽ thanh toán cho Nhà thầu phần giá trị còn lại trong vòng 03 tháng sau khi công trình được phê duyệt quyết toán và thanh lý hợp đồng. - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán và được Tổng công ty bố trí vốn. * Ghi chú: |

| | |
|------------------------|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> ✓ <i>Mức thuế GTGT được xác định theo quy định về thuế có hiệu lực tại thời điểm nghiệm thu công việc.</i> ✓ <i>Hóa đơn GTGT: Theo quy định hiện hành của Nhà nước về thuế GTGT.</i> <p><i>- Tài khoản thanh toán: Tài khoản của nhà thầu nêu trong hợp đồng.</i></p> |
| <p>E-ĐKC 11</p> | <p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Áp dụng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thời hạn bảo hành là: 24 tháng tương đương 730 ngày</i> - <i>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: tỉnh Quảng Ninh.</i> - <i>Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.</i> - <i>Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 30 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.</i> - <i>Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.</i> |
| <p>E-ĐKC 12</p> | <p>Thời gian thực hiện hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng là: không bao gồm lễ, tết, thời gian chờ Bên A thẩm định, phê duyệt hồ sơ và trường hợp bất khả kháng, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện gói thầu: 20 (Hai mươi) ngày; - Thời gian giám sát tác giả (theo tiến độ dự kiến thi công xây lắp): 150 ngày (một trăm năm mươi) ngày; - Thời gian bảo hành dịch vụ tư vấn (theo thời gian bảo hành công trình): dự kiến 24 tháng tương 730 (bảy trăm ba mươi) ngày. 2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng. |

| | |
|-----------------------|--|
| E-ĐKC 13.1 | Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh. |
| E-ĐKC 13.2 (e) | Các trường hợp khác: Không có |
| E-ĐKC 14.2 | Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư. |
| E-ĐKC 16.1 | Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT]. |
| E-ĐKC 16.2 | Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng |
| E-ĐKC 16.4 | Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Nhà thầu phụ phải đáp ứng năng lực, kinh nghiệm hoạt động xây dựng (tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành) tương ứng với phần công việc đảm nhận; các công việc mà Nhà thầu chính giao cho Nhà thầu phụ phải được thống kê rõ ràng theo danh mục của bảng tiên lượng mời thầu trong E-HSMT. |
| E-ĐKC 17 | <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạt tiến độ: 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng - Phạt chất lượng: <ul style="list-style-type: none"> + Lỗi thiết kế và/hoặc tính toán dẫn đến phát sinh thay đổi, bổ sung khối lượng, phát sinh tăng dự toán công trình và/hoặc làm chậm tiến độ của dự án thì nhà thầu sẽ bị phạt 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. + Nếu tổng số lần phải hiệu chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của đơn vị quản lý dự án, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng, người có thẩm quyền vượt quá 2 lần thì cũng xem là không đảm bảo chất lượng và bị khấu trừ 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi lần hiệu chỉnh (tính từ lần hiệu chỉnh thứ 3 trở đi). - Tổng giá trị phạt vi phạm không quá 10.000.000 đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi</p> |

| | |
|-------------------|--|
| | <p>suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; - Trường hợp thiệt hại nếu do lỗi của nhà thầu gây ra, thì Nhà thầu phải chịu đền bù 100% giá trị thực tế thực hiện về các phát sinh này cho Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với những sai sót này. |
| E-ĐKC 19.1 | <p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó.</p> <p>b) Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>c) Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ.</p> <p>d) Nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng;</p> <p>Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p> |
| E-ĐKC 20 | <p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng khi Chủ đầu tư có những lỗi sau:</p> <p>a) Không cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc;</p> |

| | |
|-------------------|---|
| | <p>b) Không giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn;</p> <p>c) Không thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán;</p> <p>d) Không hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa;</p> <p>đ) Không cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.</p> |
| E-ĐKC 22.2 | <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải: 30 (ba mươi) ngày. - Cơ chế giải quyết trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên có quyền gửi đơn và hồ sơ lên Tòa án Nhân dân tại tỉnh Quảng Ninh để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. - Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp. |
| E-ĐKC 23.1 | <p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Quảng Ninh - Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____ |

